

Số: 1122/QĐ-UBND

TP. Lào Cai, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật 35/2018/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và Hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ vào các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành khác;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực - Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 13/04/2018 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040 tầm nhìn năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tổ hợp giáo dục đào tạo Quốc tế chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về giao danh mục Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tổ hợp giáo dục đào tạo quốc tế chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Lào Cai phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND thành phố Lào Cai phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai (Điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch);

Căn cứ Thông báo số 2848-TB/TU ngày 04/8/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai thông báo ý kiến của thường trực Tỉnh ủy về phương án kiến trúc Trường THPT Chuyên tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Công văn số 3880/SGTVT XD-QHKT ngày 18/10/2023 của Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng về việc thỏa thuận nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị thành phố Lào Cai tại Báo cáo thẩm định số 172/BC-QLĐT ngày 20/10/2023 và của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 229a/TTr-BQL ngày 19/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch.

- Vị trí: Thuộc tổ 1, tổ 2 phường Nam Cường, thành phố Lào Cai.
- Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:
 - + Phía Đông Bắc giáp trụ sở các cơ quan và đại lộ Trần Hưng Đạo;
 - + Phía Đông Nam giáp khu đồi cây xanh sau trụ sở khối 6;
 - + Phía Tây Nam giáp dãy dân cư đường Lê Thanh (QL 4E);
 - + Phía Tây Bắc giáp dãy dân cư đường Châu Úy (B3).

2. Quy mô lập quy hoạch.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch là: 13,74 ha;
- Quy hoạch được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/500 với diện tích 13,74 ha (nền địa hình tận dụng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tổ hợp giáo dục đào tạo Quốc tế chất lượng cao);
- Quy mô dân số: Không.

3. Mục tiêu, định hướng phát triển quy hoạch.

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của thành phố Lào Cai nói riêng và tỉnh Lào Cai nói chung đã được phê duyệt để làm căn cứ xây dựng và quản lý đô thị.

- Phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thành phố Lào Cai; giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong thành phố Lào Cai, nâng cao đời sống của người dân trong khu vực.

- Làm cơ sở cho công tác quản lý đất đai, quản lý kiến trúc và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư và thu hút các nguồn vốn đầu tư.

- Làm căn cứ cho các bước triển khai tiếp theo.

3.2. Định hướng phát triển quy hoạch:

Việc lập Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Chuyên Lào Cai mang tính chất thúc đẩy sự phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại và đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đào tạo dạy và học của trường THPT Chuyên Lào Cai trong giai đoạn tới cũng như định hướng đổi mới, hiện đại hóa nền giáo dục của tỉnh Lào Cai.

4. Phân khu chức năng và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan.

4.1. Phân khu chức năng:

Trên cơ sở nghiên cứu cân đối đất đai của khu đất, các khu chức năng được bố trí thành 2 khu chức năng chính như sau:

- Khu vực 1: Khu vực khối lớp học, hiệu bộ và các công trình phụ trợ từ lối vào cổng chính đường đại lộ Trần Hưng Đạo kết nối đến cổng phụ đường Châu Úy.

- Khu vực 2: Khu vực các công trình phụ trợ như nhà ăn, ký túc xá, khu thể thao trong và ngoài trời kết hợp với các khu vực cảnh quan lõi, sân trong.

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Khu vực hình thành các không gian cảnh quan chính như sau:

(1). Cảnh quan khu vực hợp khối nhà lớp học, hiệu bộ, thư viện, hội trường, sân nghi lễ, sân khấu mở;

(2). Cảnh quan khu vực sân trong, vườn trường, tháp nông nghiệp, nhà ký túc xá đội tuyển, canteen hành lang đi lại có mái che;

(3). Cảnh quan khu vực khối thể chất bao gồm nhà thi đấu đa năng kết hợp bể bơi, sân thể thao ngoài trời và đồi cảnh quan phía Tây Nam;

(4). Cảnh quan khu vực đồi cảnh quan phía Tây Bắc, đồi thông trung tâm và

công trình khối nhà ký túc xá nhà bếp ăn.

5. Quy hoạch sử dụng đất. Tổng diện tích lập quy hoạch là 137.400.00m² (13,74ha) trong đó bao gồm:

5.1. Đất giáo dục:

a. *Đất giáo dục 1:* Tổng diện tích 21.542,50m²; gồm 1 lô đất, ký hiệu lô đất GD1. Mục đích xây dựng công trình hợp khối lớp học, hiệu bộ, hội trường, thư viện, sân nghi lễ, sân khấu mở... Mật độ xây dựng tối đa 60%. Chiều cao xây dựng tối đa 25,0m (5 tầng); hệ số sử dụng đất 3,0 lần;

b. *Đất phụ trợ giáo dục:* Tổng diện tích 19.425,26m²; gồm 3 lô đất, ký hiệu lô đất GD-PT1 đến GD-PT3. Trong đó:

- Đất phụ trợ giáo dục 1: Lô đất GD-PT1 có diện tích 2.578,69 m²; Mục đích xây dựng khối ký túc xá đội tuyển, nhà công vụ, canteen dịch vụ. Mật độ xây dựng tối đa 40%. Chiều cao xây dựng tối đa 15,0m (3 tầng); hệ số sử dụng đất là 1,2 lần;

- Đất phụ trợ giáo dục 2: Lô đất GD-PT2 có diện tích 9.043,36m²; Mục đích xây dựng khối thi đấu đa năng kết hợp bể bơi trong nhà. Mật độ xây dựng tối đa 60%. Chiều cao xây dựng tối đa từ 25,0m (2 tầng); hệ số sử dụng đất là 1,2 lần;

- Đất phụ trợ giáo dục 3: Lô đất GD-PT3 có diện tích 7.803,21m²; Mục đích xây dựng khối nhà ký túc xá, nhà bếp ăn. Mật độ xây dựng tối đa 40%. Chiều cao xây dựng tối đa từ 25,0m (5 tầng); hệ số sử dụng đất là 2,0 lần;

5.2. Đất thể dục thể thao: Tổng diện tích 11.454,82m²; gồm 1 lô đất, ký hiệu lô đất TD-TT. Mục đích là đất xây dựng khối liên hợp thể thao ngoài trời. Mật độ xây dựng tối đa 5%. Chiều cao xây dựng tối đa 7,0m; hệ số sử dụng đất 0,5 lần;

5.3. Đất cây xanh sử dụng công cộng: Tổng diện tích 7.242,65m²; gồm 2 lô đất, ký hiệu lô đất từ CX-CC1 đến CX-CC2. Mục đích là đất cây xanh sử dụng công cộng, sân trong khuôn viên trường;

5.4. Đất bãi đậu xe: Tổng diện tích 3.503,47m²; gồm 3 lô đất, ký hiệu lô đất từ BDX1 đến BDX3. Mục đích là các bãi đậu xe cho khách, cho học sinh, giáo viên.

5.5. Đất hạ tầng kỹ thuật: Tổng diện tích 3.494,34m²; gồm 7 lô đất, ký hiệu lô đất từ HTKT1 đến HTKT7. Mục đích là đất xây dựng trạm biến áp, nhà kỹ thuật, bể cấp nước, hành lang thoát hiểm khu dân cư dọc đường Châu Úy, Lê Thanh...

5.6. Đất cây xanh sử dụng hạn chế: Tổng diện tích 48.829,49m²; gồm 3 lô đất, ký hiệu lô đất từ CX-HC1 đến CX-HC3. Mục đích là đất đồi cảnh quan.

5.7. Đất cây xanh chuyên dụng: Diện tích 1.525,50m²; gồm 01 lô đất, ký hiệu CX-CD. Mục đích là đất xây dựng vườn trường, tháp nông nghiệp.

5.8. Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác: Tổng diện tích 20.381,97m²; Mục đích xây dựng đường giao thông, vỉa hè, đường đi bộ có mái che, đường đi dạo trên cao...

Bảng thống kê sử dụng đất

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chiều cao tối đa (m)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ XD tối đa (%)	Hệ số SD đất	Tỷ lệ (%)
1	Đất giáo dục		40.967,76					29.82
1.1	Đất giáo dục 1	GD1	21.542,50	25	5	60	3,0	15.68
1.2	Đất phụ trợ giáo dục	GD-PT1- GD-PT3	19.425,26					14.14
1.2.1	Đất phụ trợ giáo dục	GD-PT1	2.578,69	15	3	40	1,2	1.88
1.2.2		GD-PT2	9.043,36	25	2	60	1,2	6.58
1.2.3		GD-PT3	7.803,21	25	5	40	2,0	5.68
2	Đất thể dục thể thao	TD-TT	11.454,82	7	1	5	0,5	8.34
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX-CC1- CX-CC2	7.242,65					5.27
3.1		CX-CC1	6.262,75					4.56
3.2		CX-CC2	979,90					0.71
4	Đất bãi đậu xe	BDX1-BDX3	3.503,47					2.55
4.1		BDX1	1.527,73					1.11
4.2		BDX2	849,54					0.62
4.3		BDX3	1.126,20					0.82
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT1- HTKT7	3.494,34					2.54
5.1		HTKT1	536,93	7	1	40	0,4	0.39
5.2		HTKT2	130,00	7	1	40	0,4	0.09
5.3		HTKT3	80,00	7	1	80	0,8	0.06
5.4		HTKT4	126,84	7	1	40	0,4	0.09
5.5		HTKT5	100,00	7	1	80	0,8	0.07
5.6		HTKT6	474,74					0.35
5.7		HTKT7	2.045,83					1.49
6	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	CX-HC1- CX-HC3	48.829,49					35.54
6.1		CX-HC1	19.631,09					14.29
6.2		CX-HC2	26.283,62					19.13
6.3		CX-HC3	2.914,78					2.12
7	Đất cây xanh chuyên dụng	CX-CD	1.525,50	15	3	40	1,2	1.11
8	Đất GT và HTKT khác		20.381,97					14.83
	TỔNG DIỆN TÍCH		137.400,00					100.00

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

6.1. Quy hoạch mạng lưới giao thông:

a. Đường giao thông:

Các tuyến đường hiện trạng bao quanh khu quy hoạch cơ bản giữ nguyên hiện trạng; chỉ thiết kế các đường nối vào đường hiện trạng đã có.

* Giao thông đối ngoại: Đường đại lộ Trần Hưng Đạo là tuyến kết nối với công chính tiếp cận vào khu đất lập quy hoạch. Tuyến đường Châu Úy và Lê Thanh là tuyến đường kết nối với công phụ tiếp cận vào khu đất lập quy hoạch.

* Giao thông cấp nội bộ:

- Tuyến đường N1: quy mô tuyến đường mặt cắt ngang: $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m} \div 10,0\text{m}$; $B_{\text{vía hè}} = 2 \times (1,5\text{m} \div 4,5\text{m})$; $B_{\text{nền}} = 10,5\text{m} \div 16,5\text{m}$.

- Tuyến đường N2: quy mô tuyến đường mặt cắt ngang: $B_{\text{mặt}} = 6,0\text{m} \div 9,0\text{m}$; $B_{\text{nền}} = 6,0\text{m} \div 9,0\text{m}$.

- Tuyến đường N3: quy mô tuyến đường mặt cắt ngang: $B_{\text{mặt}} = 12,0\text{m}$; $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 4,5\text{m}$; $B_{\text{nền}} = 21,0\text{m}$.

* Kết cấu mặt đường, vỉa hè: Các tuyến đường trong quy hoạch sử dụng mặt đường kết cấu bê tông nhựa đảm bảo yêu cầu $E_{\text{yc}} \geq 110\text{Mpa}$. Vỉa hè, đường dạo lát gạch tự chèn hoặc đá tự nhiên.

b. Nút giao thông:

- Nút giao thông là nơi tập trung nhiều xung đột, nhiều tai nạn, gây nên ách tắc. Nhiệm vụ thiết kế nút giao thông là giải quyết các xung đột (hoặc triệt để hoặc có mức độ) nhằm đảm bảo các mục tiêu:

+ Đảm bảo một năng lực thông xe qua nút một cách hợp lý để đảm bảo chất lượng dòng xe qua nút;

+ Đảm bảo an toàn giao thông;

+ Đảm bảo có hiệu quả về kinh tế, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường, đảm bảo thoát nước tốt tại nút.

- Trong đề án quy hoạch này, toàn bộ nút giao thông là cùng mức. Tại các nút giao thông phải bố trí biển báo hiệu, biển chỉ dẫn đường; Các nút quan trọng bố trí đèn báo tín hiệu giao thông.

c. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

- Chỉ giới đường đỏ: Tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới đã được xác định trong quy hoạch, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường và ranh giới khu đất và thể hiện trong bản đồ quy hoạch giao thông.

- Chỉ giới xây dựng: Chỉ giới xây dựng các công trình giáo dục, phụ trợ giáo dục, thể dục thể thao... lùi vào $\geq 2,0\text{m}$ so với ranh giới lô đất và chỉ giới đường đỏ.

6.2. Chuẩn bị kỹ thuật.

a. San nền:

- San nền các mặt bằng chức năng theo quy hoạch trong phạm vi dự án, các mặt bằng san nền được thiết kế san theo đúng phạm vi ranh giới quy hoạch đã định ra và được thiết kế san nền bằng ô lưới $5\text{m} \times 5\text{m}$.

- Các mặt bằng được san nền với cao độ trung bình $120,45\text{m}$.

- Các mặt bằng san nền được san và đầm chặt với độ đầm chặt $K=0,85$.

b. Thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh đầy đủ và đồng bộ cho toàn khu quy hoạch.

- Chạy dọc các tuyến đường nội bộ kết hợp cống tròn D50, D75 và cống hộp 60x80cm để thu nước từ các mặt bằng và các tuyến đường nội bộ bằng hệ thống hố ga vừa đảm bảo thoát nước, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Bố trí hố ga thu nước mặt, khoảng cách các hố từ 30-40m/hố (tùy theo từng vị trí, độ dốc của tuyến đường). Toàn bộ lượng nước được thu và thoát ra tuyến cống hiện trạng.

c. Hệ thống kè:

Tại các vị trí các mặt bằng chênh cao độ thiết kế hệ thống kè đứng để đảm bảo ổn định cho mặt bằng. Kè có chiều cao trung bình từ 2m - 5m đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

6.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước: Nhu cầu dùng nước trong ngày lớn nhất (có cháy) làm tròn là $160 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước máy của hệ thống cấp nước thành phố Lào Cai (tại đường ống PVC D315 via hệ đường Trần Hưng Đạo).

- Tổ chức mạng lưới đường ống:

+ Đầu nối cấp nước từ ống hiện trạng D315 via hệ đường Trần Hưng Đạo dẫn vào mạng lưới đường ống và về bể trạm bơm tăng áp để cấp lên bể chứa 200 m^3 tại cao độ nền 147,5m.

+ Quy hoạch trạm bơm tăng áp có $H=45\text{m}-50\text{m}$.

+ Quy hoạch tuyến ống chính D110 dẫn tự chảy từ bể chứa xuống khu vực để cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy. Có kết nối với ống từ trạm bơm tăng áp (dung van 1 chiều).

+ Bố trí các nút van chặn nhằm thuận tiện cho quản lý và điều phối cấp nước. Sử dụng ống HDPE loại tối thiểu PN12,5 và các thiết bị đầu nối đồng bộ tương đương. Độ sâu chôn ống không nhỏ hơn 0,4m đoạn dọc vỉa hè và không nhỏ hơn 0,7m đoạn qua đường.

- Cấp nước cứu hỏa:

+ Với quy mô quy hoạch dự kiến thì theo quy chuẩn chọn 1 đám cháy, chữa cháy trong 3h liên tiếp với lưu lượng 10 l/s.

+ Lắp đặt các điểm trụ lấy nước cứu hỏa phòng cháy chữa cháy trên các tuyến đường ống trục chính D110mm; Khoảng cách mỗi trụ cứu hỏa $120 \div 150\text{m}$ / trụ.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế là hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hỏa là 10m cột nước (ở đây độ chênh cao từ bể chứa xuống mặt bằng từ 25m-35m). Nước cấp cho xe cứu hỏa được lấy từ các trụ cứu hỏa dọc đường. Các trụ cứu hỏa kiểu nổi theo tiêu chuẩn TCVN 6379:1998; khoảng cách tối thiểu giữa hống cứu hỏa và tường nhà là 1m; khoảng cách tối đa giữa hống cứu hỏa và mép đường là 2,5m.

+ Các hạng mục công trình cần có hệ thống chữa cháy riêng đồng thời có bể dự trữ nước chữa cháy đủ cung cấp nước chữa cháy trong 1 giờ liên tục sau đó được cấp nước cứu hỏa từ mạng bên ngoài và được thiết kế trong các giai đoạn thiết kế kỹ thuật thi công.

6.4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng công cộng và thông tin liên lạc.

a. Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch lấy từ đường dây nổi 22kV lộ 476 E20.2, chạy dọc đường Châu Úy (B3).

- Trạm biến áp:

+ Tháo dỡ, thu hồi trạm biến áp trường nghề hiện trạng không sử dụng.

+ Xây dựng mới 01 trạm biến áp 22/0,4kV cấp điện cho các khu chức năng khu quy hoạch. Vị trí, công suất trạm biến áp có thể điều chỉnh cho phù hợp với quy mô đầu tư xây dựng trường và được làm rõ ở bước lập dự án.

+ Trạm biến áp xây mới sử dụng loại trạm kiosk hợp bộ hoặc trạm 1 cột để đảm bảo mỹ quan khu quy hoạch.

- Lưới điện:

+ Lưới điện trung thế: Xây dựng mới tuyến đường dây ngầm trung thế 22kV cấp điện từ điểm đầu tới các trạm biến áp xây dựng mới. Sử dụng cáp ngầm chống thấm 24kV lõi nhôm 3x240 đồng bộ theo lưới điện thành phố Lào Cai.

+ Lưới điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng mới các tuyến đường dây ngầm 0,4kV cấp điện cho các khu chức năng khu quy hoạch. Sử dụng cáp ngầm theo tiêu chuẩn ngành.

- Chiếu sáng công cộng:

+ Xây dựng mới hệ thống đường dây ngầm chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường giao thông trong khu quy hoạch.

+ Chiếu sáng sử dụng cột đèn có kiểu dáng thẩm mỹ, bộ đèn chiếu sáng sử dụng đèn công nghệ Led, tiết kiệm năng lượng.

b. Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: nguồn cấp thông tin liên lạc cho khu trường Chuyên Lào Cai được lấy trên mạng lưới thông tin liên lạc đường Châu Úy (đường B3).

- Cáp thông tin liên lạc được chôn ngầm dưới vỉa hè và được luồn trong ống nhựa UPVC luồn cáp. Các đoạn ống qua đường được luồn trong ống thép mạ kẽm chịu lực.

- Cáp thông tin liên lạc đi ngầm vào các khu chức năng, đến tận chân các công trình trong khu vực lập quy hoạch.

6.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a. Thoát nước thải:

* Lưu lượng thoát nước thải: Lưu lượng thoát nước thải trong ngày lớn nhất (làm tròn) là 40 m³/ng.đ.

* Giải pháp thoát nước thải:

- Nước thải sau khi xử lý cục bộ trong từng công trình đơn vị bằng bể phốt thì được dẫn bằng cống D200 sau đó thoát ra cống đường Trần Hưng Đạo.

- Vạch tuyến mạng lưới thoát nước thải tuân thủ theo quy tắc chung:

+ Thiết kế đường ống thoát nước theo phương thức tự chảy, tận dụng tối đa điều kiện địa hình để đặt ống cống.

+ Tốc độ dòng chảy trong đường ống được tính toán và phụ thuộc vào từng cỡ đường kính để tránh lắng cặn trong ống cống, tốc độ tối thiểu được quy định theo tiêu chuẩn thoát nước.

+ Độ đầy dòng chảy trong đường ống cống không được vượt quá quy định trong tiêu chuẩn.

+ Góc nối giữa 2 đường ống cống phải $>90^\circ$

+ Nối ống cống có đường kính khác nhau tại các giếng thăm theo kiểu nối ngang đỉnh cống.

- Bố trí các hố ga trên mạng lưới được đặt tại các điểm cống thoát nước thải thay đổi hướng, thay đổi đường kính, độ dốc và trước các công trình để thu nước thải; Trên các đoạn ống cống đặt thẳng, theo một khoảng cách nhất định xây dựng hố ga có khoảng cách tùy thuộc vào đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

- Qua tính toán kiểm tra lưu lượng nước thải nhỏ, việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định lựa chọn cống tối thiểu D200 kết hợp với độ dốc dọc tuyến là đảm bảo an toàn thoát nước thải

b. Quản lý chất thải rắn:

- Rác thải được thu gom về các thùng đựng rác thích hợp tại các khu đất, từng tòa nhà, khu công viên cây xanh, sau đó công ty môi trường sẽ thu gom rác thải và vận chuyển đến điểm ga rác thải, chuyển lên xe cơ giới đưa đến khu xử lý rác thải của thành phố Lào Cai.

- Chất thải rắn được tổ chức phân loại từ nguồn phát sinh thành hai loại chính:

+ CTR vô cơ: Kim loại, thủy tinh, chai nhựa, bao nilon... được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho khu xử lý chất thải rắn; Hình thức là thu gom định kỳ.

+ CTR hữu cơ: Thực phẩm, rau củ quả phế thải, lá cây... được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến ga rác thải, sau đó được đưa lên xe cơ giới đưa đi xử lý tập trung.

c. Nghĩa trang: Không quy hoạch mới khu nghĩa trang, hệ thống chôn cất được đưa đến khu nghĩa trang nhân dân khu vực. Toàn bộ hệ thống chôn cất của khu quy hoạch được đưa đến khu nghĩa trang tập trung của thành phố Lào Cai.

7. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường.

Các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch bao gồm: Giải pháp công nghệ, kỹ thuật, giải pháp lập quy hoạch, các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong từng giai đoạn thực hiện dự án.



Điều 2. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Quy định quản lý đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng trường Chuyên Lào Cai gồm 03 chương và 09 điều ban hành kèm theo Quyết định này: Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng trường Chuyên Lào Cai.

Điều 3. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, UBND phường Nam Cường, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. UBND phường Nam Cường: Chủ trì, phối hợp cùng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai tổ chức công bố công khai quy hoạch cho các tổ chức, nhân dân liên quan trên địa bàn biết và thực hiện nghiêm theo nội dung quy hoạch đã phê duyệt.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai: Thực hiện lập, trình phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố Lào Cai: Đăng tải thông tin quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử do thành phố Lào Cai quản lý.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lào Cai: Cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố Lào Cai.

5. Tổ chức quản lý, đầu tư xây dựng các hạng mục theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND phường Nam Cường; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Thư*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở GTVT-XD tỉnh;
- TT Thành ủy, HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- UBND phường Nam Cường;
- Lưu: VT, QLĐT. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Đức Hòa